

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 281/2021/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Phùng Xuân L; sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn J, xã R, huyện K, thành phố Hà Nội.

2. Chị L Hà P; sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn J, xã R, huyện K, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Xuân L và chị L Hà P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 26/02/2019 tại UBND xã R, huyện K, thành phố Hà Nội. Nay anh L và chị P thống nhất xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng.

[2]. Về con chung: Anh Phùng Xuân L và chị L Hà P thống nhất xác định vợ chồng anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về con chung.

[3]. Về tài sản chung vợ chồng: Anh Phùng Xuân L và chị L Hà P thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

[4]. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Xuân L và chị L Hà P.

- Về con chung: Anh Phùng Xuân L và chị L Hà P thống nhất xác định vợ chồng anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung vợ chồng: Anh Phùng Xuân L và chị L Hà P thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

2. Về lệ phí Tòa án:

- Chị L Hà P tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí chị P đã nộp 150.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0072750 ngày 16/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

- Trả lại cho anh Phùng Xuân L 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí anh L đã nộp theo biên lai số AA/2020/0072749 ngày 16/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- UBND xã R, K, Hà Nội  
(Số ĐKKH 11 ngày 26/02/2019);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN**

**Đoàn Thành Nam**

